

Ngày 30/06/2025	6,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	-13.7%	-14.4%

	Q2/25	
ROE	5.2%	+/- YoY ▲ 2.6%

	Q2/25		
DT thuần	979	QoQ	YoY
		▲ 440	▲ 286
		▲ 81.7%	▲ 41.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,518	YoY
		▲ 36.0
		▲ 2.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	147	QoQ	YoY
		▲ 19.0	▲ 83.5
		▲ 14.6%	▲ 131%
	tỷ VNĐ		

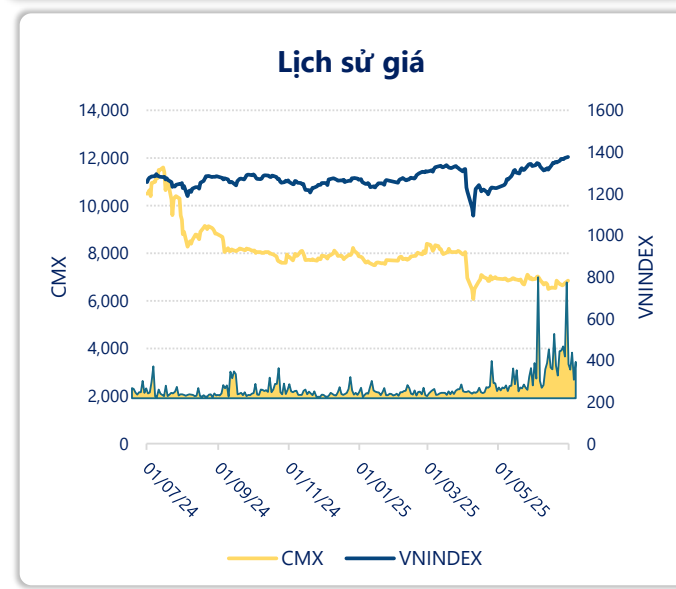
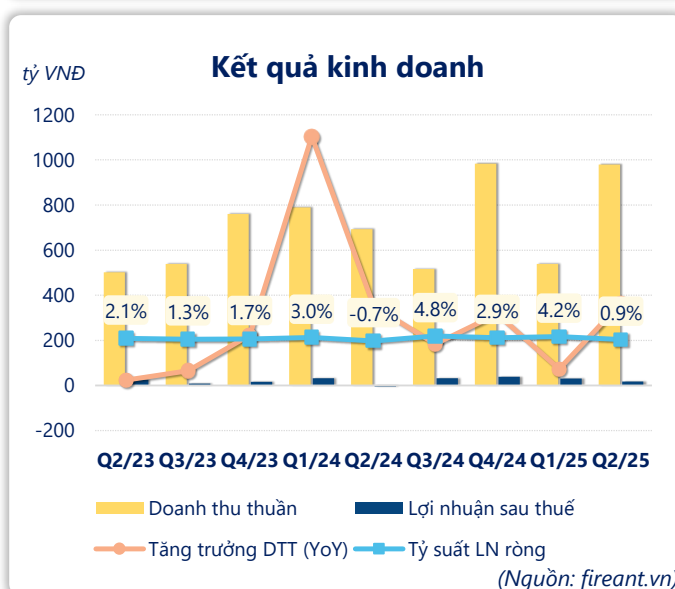
	6T 2025	
LN gộp	274	YoY
		▲ 102
		▲ 59.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	27.8	QoQ	YoY
		▼ 4.60	▲ 29.7
		▼ 14.1%	▲ 1564%
	tỷ VNĐ		

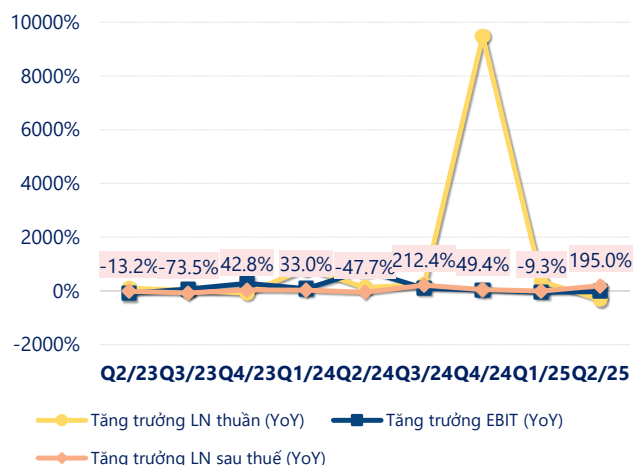
	6T 2025	
LN thuần	60.3	YoY
		▲ 25.3
		▲ 72.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	17.0	QoQ	YoY
		▼ 13.8	▲ 22.1
		▼ 44.8%	▲ 431%
	tỷ VNĐ		

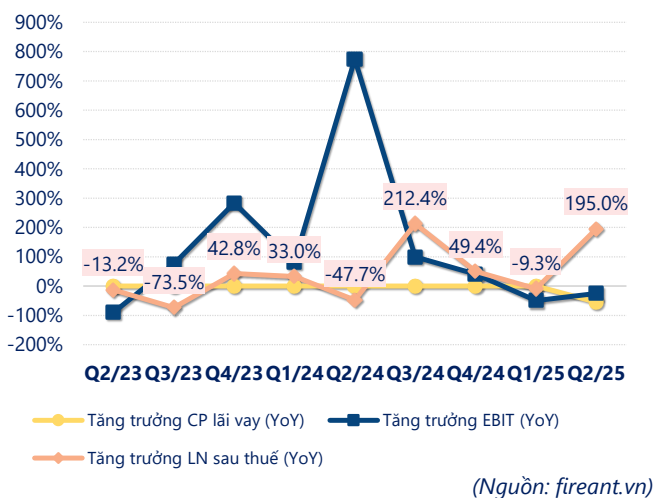
	6T 2025	
LN sau thuế	47.8	YoY
		▲ 21.6
		▲ 82.3%
	tỷ VNĐ	



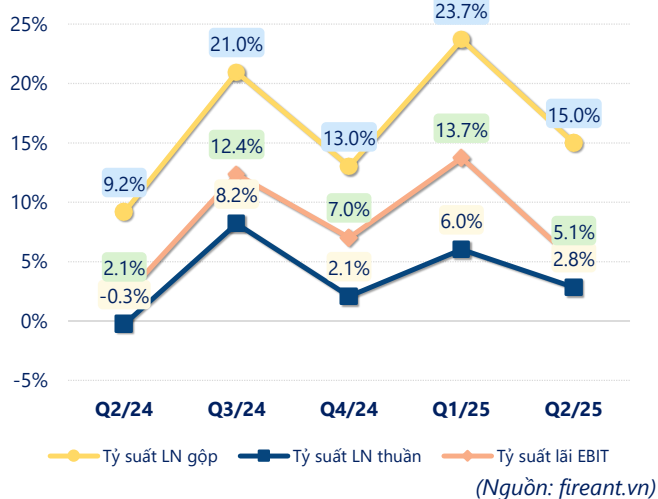
Tăng trưởng lợi nhuận



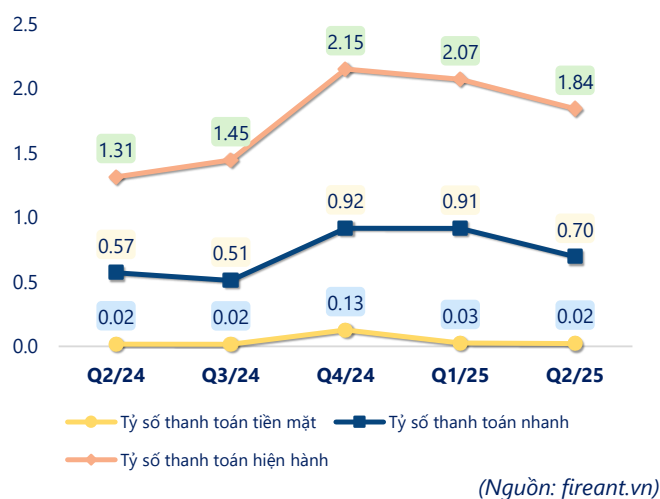
Tăng trưởng chi phí



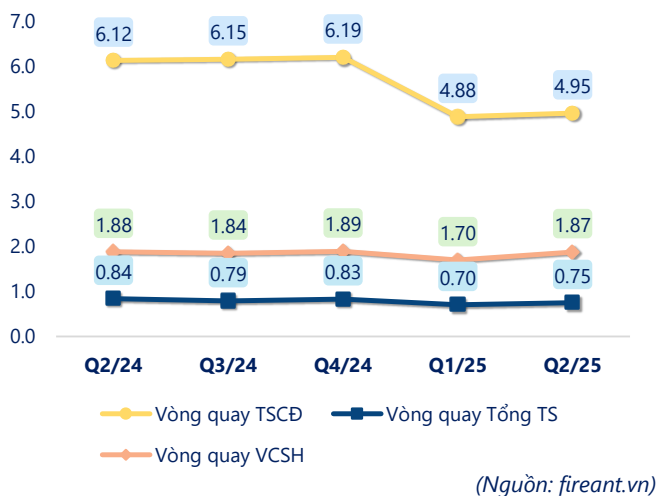
Tỷ suất lợi nhuận



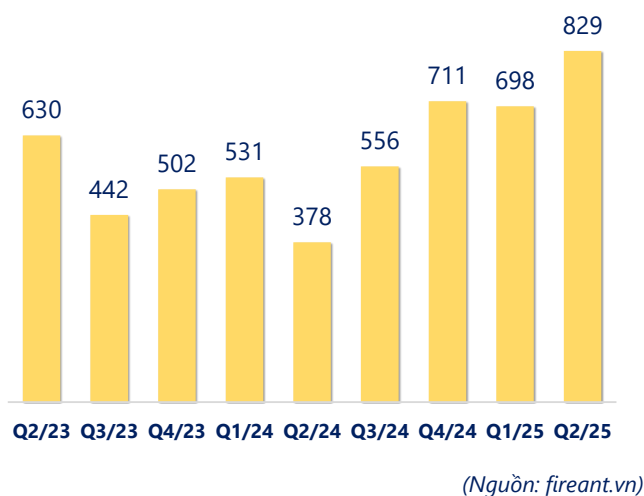
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	979	693	41.3%	1,518	1,482	2.4%
Giá vốn hàng bán	833	629	32.4%	1,244	1,310	-5.1%
Lợi nhuận gộp	147	63.5	131%	274	172	59.3%
Doanh thu HĐTC	2.43	-1.11	319%	21.0	5.51	281%
Chi phí TC	52.1	29.8	74.8%	110	71.4	53.9%
Chi phí lãi vay	26.7	18.4	45.3%	65.9	45.7	44.2%
LN trong công ty LKLD	1.45	3.23	-55.1%	1.45	3.23	-55.0%
Chi phí bán hàng	41.0	17.2	138%	73.8	36.3	103%
Chi phí QLDN	29.8	20.6	44.5%	52.8	38.2	38.3%
LN thuần từ HĐKD	27.8	-1.90	1564%	60.3	35.0	72.4%
Lợi nhuận khác	-4.41	-2.23	-97.7%	-2.00	-3.25	38.6%
LN trước thuế	23.4	-4.13	667%	58.3	31.7	83.7%
Lợi nhuận sau thuế	17.0	-5.14	431%	47.8	26.2	82.3%
LNST của CĐ cty mẹ	8.41	-4.89	272%	31.2	19.2	62.9%

(Nguồn: fireant.vn)

